TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 163/2025/QĐST–HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/TB - TLVA ngày 02 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm: 1979; đăng ký HKTT: Tổ B, Ấp B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A N, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Minh H**, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số A N, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 54, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Đ và ông Trần Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị Đ và ông Trần Minh H xác định: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh H1, sinh ngày: 20/12/2000 và Trần Minh Q, sinh ngày: 02/7/2007. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Các đương sự cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Phạm Thị Đ thỏa thuận nhận chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003729 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Đ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng
- UBND Phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung